

Ngày 10/09/2018

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Trái ngược với kỳ vọng về một tuần phục hồi sau lễ, thị trường liên tiếp trải qua những phiên đảo chiều tiêu cực. Mặc dù sắc xanh đã trở lại trong phiên ngày thứ 6 nhưng tính chung cả tuần, cả hai chỉ số đồng loạt giảm điểm so với tuần giao dịch trước đó. Tâm lý thận trọng là nguyên nhân chính khiến sự kém tích cực diễn ra, thanh khoản thiếu vắng với KLGD sụt giảm và giá trị giao dịch toàn thị trường cũng giảm hơn 10%. Ngoài ra, khối ngoại cũng đã trở lại rút ròng hơn 127 tỷ đồng, trong đó, quỹ VNM ETF cũng đã trở lại bán ròng sau một tuần yên ắng trước đó.

Kết tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mức 968.90 điểm (-2.09%) với KLGD KL đạt 157.1 triệu cp/ phiên (-1.8%), tương đương GTGD KL bình quân đạt 3340 tỷ đồng (-11.6%).

Trong tuần qua, hầu hết các nhóm ngành trụ cột đều đồng loạt điều chỉnh, trong đó, nhóm ngân hàng CTG (-2.3%), VCB (-0.7%), BID (-1.2%) và thực phẩm VNM (-18.5%), SAB (-1.4%), BHN (-0.8%) gây áp lực mạnh nhất. Bên cạnh đó, nhóm dầu khí GAS (-2.5%), PVD (-4.8%), PXS (-1.9%), bất động sản VIC (-6.1%), VRE (-4.3%), DXG (-2.4%) và vận tải VJC (-5.3%), NCT (-3.1%), STG (-3.2%) cũng đồng loạt đóng góp vào đà giảm của chỉ số.

Trên sàn Hà Nội, diễn biến tiêu cực diễn ra tương tự. Chỉ số trải qua 3 phiên lao dốc và bù đắp đà giảm trong phiên cuối tuần. Tuy nhiên, kết tuần chỉ số vẫn giảm so với tuần trước khi đóng cửa tại mốc 111.70 điểm (-0.97%) với KLGD KL bình quân đạt 40.6 triệu cp/ phiên (-1.2%), tương đương với 612 tỷ đồng/ phiên (-1.8%) giá trị.

Trong tuần qua, ngoại trừ nhóm thực phẩm vẫn còn duy trì sự tích cực HHC (+23.4%), HKB (+7.6%), HNM (+0.4%), hầu hết các nhóm ngành trụ cột khác đều trong trạng thái điều chỉnh. Trong đó, ngân hàng ACB (-1.7%), SHB (-2.3%) và xây dựng VCG (-6.7%), LHC (-9.5%), CTB (-7.8%) là bộ đôi dẫn đầu đà giảm. Cùng với đó, bảo hiểm VNR (-4.3%), PVI (-1.7%), PTI (-6.9%) và cảng biển PHP (-14.2%), VGP (-9.6%), NAP (-2.1%) cũng có diễn biến tiêu cực tương tự.

Về diễn biến giao dịch của khối ngoại, trong khi khối ngoại vẫn còn giữ nguyên mua ròng trên sàn Hà Nội, thì sàn HOSE đã bị khối ngoại đảo chiều bán ròng trong tuần qua. Cụ thể, khối ngoại đã rút ròng 173.7 tỷ trên sàn HOSE, tập trung ở các mã VNM (-173.6 tỷ), NVL (-82.1 tỷ), VRE (-49.3 tỷ), trong khi MSN (+74.0 tỷ), VCB (+58.9 tỷ), YEG (+43.6 tỷ) vẫn được mua ròng tích cực. Trên sàn Hà Nội, giá trị mua ròng giảm còn 45.9 tỷ đồng (-17.1%), trong đó VGC (+61.8 tỷ), DBC (+7.5 tỷ), PVS (+4.0 tỷ) là những mã dẫn đầu trong danh sách mua ròng trong khi NDN (-12.4 tỷ), TIG (-6.3 tỷ), TNG (-4.5 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất trong tuần qua.

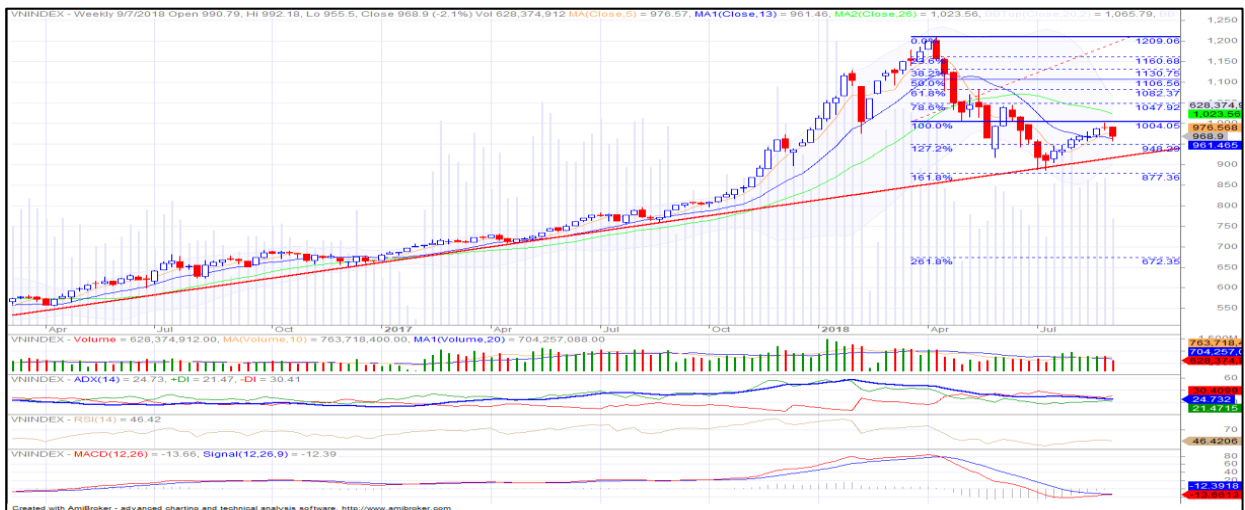
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm dưới mức bình quân 10 và 20 tuần hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng nhất định. Không những vậy, xét trên đồ thị ngày, chỉ số đang đóng cửa dưới MA5 và 20, kèm chỉ báo +DI nằm dưới -DI, cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn của chỉ số đã quay trở lại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể sẽ tiến xuống thử thách vùng hỗ trợ quanh 950 điểm (MA50) trong tuần tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có diễn biến tương tự nhưng có phần bớt tiêu cực hơn. Mặc dù, chỉ số có tuần giảm điểm trở lại nhưng xét trên đồ thị ngày thì xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể là vẫn còn, khi chỉ số vẫn đang đóng cửa trên MA5 và 20. Tuy nhiên, vận động của HNX Index thường chịu ảnh hưởng bởi VN Index, do đó, trong trường hợp VN Index tiếp tục có diễn biến kém tích cực, có thể ảnh hưởng tiêu cực lên xu hướng hiện tại của HNX Index, vì vậy nhà đầu tư cần theo dõi kỹ diễn biến của cả hai chỉ số để có quyết định phù hợp. Nhìn chung, xu hướng điều chỉnh trong ngắn hạn có thể là vẫn còn. Do đó, nhà đầu tư nên tận dụng nhịp phục hồi kỹ thuật để đưa tỷ trọng danh mục về mức an toàn.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 03/09	Thứ 3 04/09	Thứ 4 05/09	Thứ 5 06/09	Thứ 6 07/09	Tr. bình
HOSE		975.94	968.44	958.19	968.90	967.87
Thay đổi +/-		-13.60	-7.50	-10.25	10.71	-5.16
Thay đổi %		-1.37	-0.77	-1.06	1.12	-0.11
Khối lượng (tr.CP)		172.13	161.39	142.24	152.62	157.09
Giá trị (tỷ đồng)		3,643.2	3,617.3	2,983.5	3,116.5	3,340.1
Đầu tư nước ngoài		-14.0	-226.1	-84.9	151.3	-43.4
HNX		111.23	110.47	110.48	111.70	110.97
Thay đổi +/-		-1.56	-0.76	0.01	1.22	-0.27
Thay đổi %		-1.39	-0.68	0.01	1.11	-0.24
Khối lượng (tr.CP)		43.54	42.56	36.10	40.17	40.59
Giá trị (tỷ đồng)		730.7	677.5	524.8	515.9	612.24
Đầu tư nước ngoài		18.2	32.1	16.0	-20.5	11.46

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TTF	4.4	9,916.7	23.1%
VOS	1.9	2,779.8	20.8%
YBM	26.3	1,846.1	19.5%
HTL	20.9	0.8	18.0%
DHM	4.0	1,211.7	16.9%
AGF	4.3	2.8	14.9%
HAR	6.0	6,888.5	11.9%
HVG	3.9	1,076.6	11.9%
TCM	24.4	3,353.3	11.8%
OGC	3.2	22,986.6	11.8%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TGG	20.3	69.9	-27.5%
VNM	127.1	4,357.4	-18.5%
HAG	5.9	36,624.7	-13.9%
KAC	11.3	0.1	-13.9%
SII	21.7	0.1	-13.9%
HVX	3.6	0.0	-13.6%
SJF	20.9	936.8	-13.5%
VPK	4.2	3.8	-12.8%
NNC	51.7	359.7	-11.4%
LAF	6.1	4.6	-11.1%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	39.7	788.0	-0.6%
CTG	26.5	609.9	-2.3%
VNM	127.1	573.2	-18.5%
MBB	22.9	506.8	-3.6%
VPB	25.0	463.3	-3.5%
TCB	25.3	450.5	-4.0%
DXG	27.7	424.6	-2.4%
BID	33.9	413.0	-1.2%
VJC	147.5	411.7	-5.3%
ASM	13.3	411.6	4.7%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SPP	8.2	1,430.4	29.2%
HHC	82.2	0.9	23.4%
OCH	6.1	63.4	20.7%
AMV	26.8	2,896.5	20.5%
DCS	1.2	1,494.6	19.1%
L62	7.2	0.4	19.1%
DST	3.0	4,432.9	19.1%
STC	28.0	0.2	18.8%
HCC	18.5	59.5	17.7%
TDN	5.9	13.5	17.1%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ECI	9.0	0.3	-20.9%
SGH	46.3	1.4	-20.4%
PSW	8.1	16.3	-20.0%
HVA	6.0	1,160.5	-19.0%
PHP	10.7	7.4	-14.2%
SCL	2.2	1.7	-11.7%
VMI	1.9	21.7	-9.8%
VGP	19.8	0.1	-9.6%
LHC	57.3	27.0	-9.5%
MCF	11.0	1.0	-9.1%

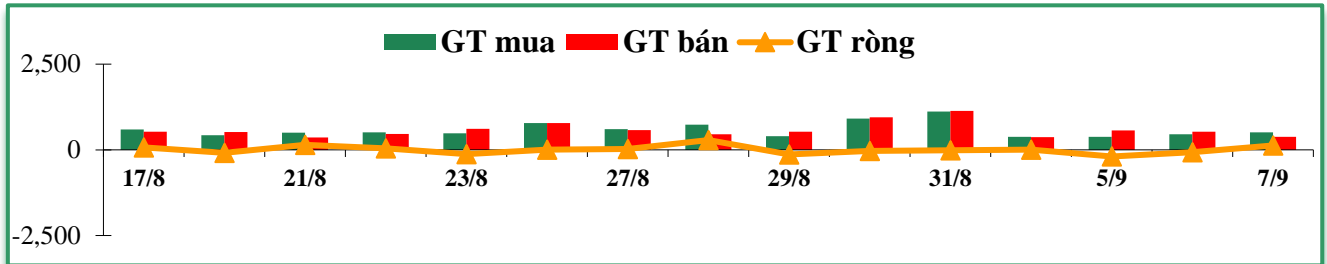
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	33.4	612.0	-1.7%
PVS	20.9	593.0	-2.3%
VGC	18.9	221.5	1.1%
SHB	8.3	210.6	-2.3%
SHS	14.8	85.9	-2.5%
VCG	17.0	76.9	-6.7%
AMV	26.8	73.5	20.5%
VCS	88.6	69.8	-2.1%
NVB	8.6	46.3	4.8%
CEO	13.2	39.1	-4.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	32.1	-49%	39.5	-43%	1,577.9	-57%	1,751.5	-51%	-173.7
HNX	7.9	26%	7.6	64%	141.1	23%	95.2	60%	45.9
Tổng	40.0	-42%	47.1	-37%	1718.9	-54%	1846.7	-49%	-127.8

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	95.0	74.0	0.0%
VCB	62.0	58.9	-0.7%
YEG	218.6	43.6	11.7%
HPG	39.7	38.6	-0.6%
SBT	19.9	22.8	4.7%
BMP	56.5	17.2	0.6%
KDC	30.7	16.5	1.7%
SAB	222.8	13.5	-1.4%
DHC	39.5	12.6	2.9%
DXG	27.7	10.6	-2.4%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	127.1	(173.6)	-18.5%
NVL	65.1	(82.1)	0.2%
VRE	37.7	(49.3)	-4.3%
BID	33.9	(46.0)	-1.2%
GEX	27.9	(37.7)	-4.0%
GAS	100.4	(23.7)	-2.5%
DHG	92.0	(20.9)	-0.3%
SSI	31.5	(18.5)	-0.3%
VIC	97.2	(14.2)	-6.1%
VND	22.3	(12.3)	0.6%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.9	61.8	1.1%
DBC	28.2	7.5	-0.3%
PVS	20.9	4.0	-2.3%
NTP	48.3	1.1	-0.2%
ITQ	3.5	0.8	6.4%
LAS	11.3	0.4	-1.7%
PVC	7.1	0.4	0.1%
PPS	8.4	0.2	3.7%
THT	6.3	0.2	1.9%
NBP	14.0	0.2	1.5%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NDN	14.1	(12.4)	6.8%
TIG	2.9	(6.3)	-6.6%
TNG	12.5	(4.5)	4.2%
CSC	24.9	(2.9)	0.9%
VCG	17.0	(1.3)	-6.7%
CEO	13.2	(1.2)	-4.4%
HAD	42.8	(0.9)	-2.1%
MBS	16.3	(0.5)	1.8%
TV3	37.2	(0.5)	-2.1%
S55	24.0	(0.2)	-2.2%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801